

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST

Ngày: 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hồ Ngọc P, sinh ngày 4/4/1983 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp Bền Đình, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: (không rõ), Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phan Văn N (chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 2 con cùng sinh năm 2006 ; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được tại ngoại điều tra (có mặt).

2. Trần Đức A (tên gọi khác: Luân), sinh ngày 26/1/1999 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: (không rõ), Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. Dương Hải B, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: (không rõ), Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; con ông Dương Tùng A, sinh năm 1958 và bà Lê Ngọc M, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Điều Thị N, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2016;

tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được tại ngoại điều tra (có mặt).

4. **Dương T**, sinh năm 1998, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Khme; trình độ học vấn: (không rõ), Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; con ông Dương H (chết) và bà Thạch Thị H (chết); Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được tại ngoại điều tra (có mặt).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: 10A/3, KP3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc cạnh tranh hợp đồng mua bán nước lọc giữa nhà máy nước Maxa và Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát nên vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 08/7/2019, Hồ Ngọc P cùng với Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A đã chặn xe ô tô tải biển số 60C-472.73 chở nước của Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát do tài xế Phạm Văn Thái (sinh năm 1985) điều khiển chở theo Nguyễn Trường Giang và Nguyễn Văn Duẩn đang đi giao nước tại Công ty Bình Khí thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6. Sau khi chặn xe tải lại thì Hồ Ngọc P cùng với Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A dùng đá ném liên tiếp vào cabin xe và thùng xe ô tô tải làm cho kính chắn gió 02 cánh cửa xe tải bị bể vỡ vụn, 01 kính chắn gió phía trước cửa xe tải bị hư hỏng nặng, thùng xe tải bị móp méo và làm anh Nguyễn Văn Duẩn bị thương tích vùng đầu. Sau đó, Hồ Ngọc P cùng với Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A bỏ trốn. Anh Phạm Văn Duẩn và Phạm Văn Thái đã đến Đồn Công an khu Công nghiệp Nhơn Trạch trình báo. Đồn Công an khu Công nghiệp Nhơn Trạch đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ và phát hiện bắt giữ Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A chuyển Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ:

+ 10 cục đá hình đa giác kích thước 10 x 10cm; 01 quả trứng bằng đá màu trắng; 01 cây gậy xếp bằng sắt dài 25cm; 01 xe mô tô Honda SH 150 màu đen biển số 60C2- 012.33 cùng giấy đăng ký xe, 01 xe mô tô Suzuki biển số 59T1- 301.09.

+ 01 xe ô tô tải biển số 60C-472.73 đã trả lại cho Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát; 01 điện thoại Nokia màu đen đã trả lại cho Hồ Ngọc P; 01 điện thoại hiệu Hot Wav đã trả lại cho Dương Hải B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO N7 đã trả lại cho Dương T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 117/KLĐG-HĐĐG ngày 17/07/2019 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã kết luận phần hư hại của xe

ô tô tải loại 02 tấn biển số 60C – 472.73, giá trị sử dụng còn lại trước khi bị đập phá là 90%, bao gồm: Táp cửa trái bị rách một đoạn 08cm, kính chắn gió trước bị rạn nứt kích thước đường kính dài khoảng 70cm, kính cửa bên trái bị bể, kính cửa bên phải bị bể, 08 vết móp ở thùng xe có kích thước 04 x 05cm, trần xe bằng nỉ bị rách 05cm. Tổng giá trị giá tài sản và giá trị sửa chữa là 6.843.600 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0612/TGT/2019 ngày 09/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyễn Văn Duẩn bị vết thương thái dương trán trái kích thước 04 x 0,2cm, tỷ lệ thương tích là 02%, vật gây thương tích là vật tày.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị can Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A đã thỏa thuận bồi thường tiền sửa xe ô tô tải biển số 60C – 472.73 cho đại diện phía Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát và tiền chi phí chữa trị thương tích cho anh Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng, anh D đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu khởi tố, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 111/CT.VKS-NT ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Hồ Ngọc P, Trần Đức A, Dương Hải B, Dương T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc P từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Dương Hải B từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Dương T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A đã thỏa thuận bồi thường tiền sửa xe ô tô tải biển số 60C – 472.73 cho đại diện phía Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát và tiền chi phí chữa trị thương tích cho anh Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng, anh D đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 08/7/2019 tại công ty Bình Khí thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Hồ Ngọc P cùng với Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A đã thực hiện hành vi dùng đá ném liên tiếp vào cabin xe và thùng xe ô tô tải biển số 60C-472.73 của Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát do anh Nguyễn Văn D làm chủ khiến kính chắn gió 02 cánh cửa xe ô tô tải bị bể vỡ vụn, 01 kính chắn gió phía trước cửa xe tải bị hư hỏng nặng, thùng xe tải bị móp méo với tổng giá trị giá tài sản và giá trị sửa chữa là 6.843.600 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Trần Đức A, Dương T phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 111/CT.VKS-NT ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Trần Đức A, Dương T có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Hồ Ngọc P là người khởi xướng và thực hành tích cực hành vi tội phạm; Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A là người thực hành tích cực hành vi tội phạm. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại, nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Văn Duẩn bị Hồ Ngọc P dùng đá ném trúng gây thương tích 02%, do anh D đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồ Ngọc P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố xử là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A đã thỏa thuận bồi thường tiền sửa xe ô tô tải biển số 60C – 472.73 cho đại phía Công ty TNHH Điện lạnh Duẩn Thịnh Phát và tiền chi phí chữa trị thương tích cho anh Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng, anh D đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 10 cục đá hình đa giác kích thước 10 x 10cm; 01 quả trứng bằng đá màu trắng; 01 cây gậy xếp bằng sắt dài 25cm là tang vật liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô Honda SH 150 màu đen biển số 60C2- 012.33 cùng giấy đăng ký xe do chưa xác định được chủ sở hữu đứng tên trên giấy đăng ký xe và xe mô tô Suzuki biển số 59T1- 301.09 không rõ nguồn gốc do biển số xe không trùng khớp với nội dung đăng ký xe, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau là đúng qui định.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc P** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Đức A** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Hải B** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương T** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 10 cục đá hình đa giác kích thước 10 x 10cm; 01 quả trứng bằng đá màu trắng; 01 cây gậy xếp bằng sắt dài 25cm là tang vật liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 29/11/2019).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Ngọc P, Dương Hải B, Dương T, Trần Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thị Xuân